

Số: 1877/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức
và cán bộ, công chức cấp xã thực hiện tinh giản biên chế
theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, đợt I năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Công văn số 2970/BNV-TCBC ngày 06/6/2017 của Bộ Nội vụ về việc thẩm tra danh sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2017 của tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ và Sở Tài chính tại Tờ trình liên ngành số 354/TTrLN-SNV-STC ngày 23/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 15 công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, đợt 1 năm 2017; cụ thể:

1. Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi: 14 người

- Cơ quan, tổ chức hành chính: 01 người

- Các đơn vị sự nghiệp công lập: 09 người;

- Cán bộ, công chức cấp xã: 04 người.

2. Hưởng chính sách thôi việc ngay:

Công chức cấp xã: 01 người

Điều 2. Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế là 1.315.065.809 đồng (Một tỷ, ba trăm mười lăm triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm linh chín đồng).

Nguồn kinh phí thực hiện: Trích từ nguồn làm lương của tỉnh năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Phù Cừ, Kim Động căn cứ danh sách công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, ban hành quyết định giải quyết chế độ nghỉ hưu trước

tuổi, thôi việc ngay đối với từng đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự và diễn biến tiền lương; thực hiện chi trả chế độ trợ cấp đối với những người đủ điều kiện hưởng chế độ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

2. Giao Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị có đối tượng tinh giản để thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp sau khi có kết quả thẩm tra của Bộ Tài chính.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo đúng quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

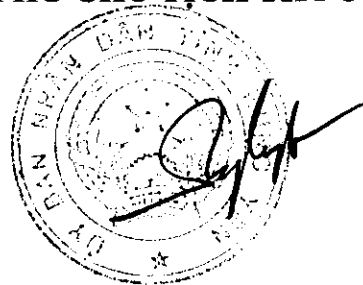
4. Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Phù Cừ, Kim Động; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Đặng Ngọc Quỳnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

DANH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP ĐỢT I NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc/Họ và tên cán bộ, CC, VC và người lao động	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn hiện đang đảm nhiệm	Thời điểm thực hiện tính giảm biên chế	Tổng kinh phí thực hiện tính giảm	Nghỉ hưu trước tuổi			Thôi việc ngay		Lý do tính giảm	Ghi chú
							Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Khối hành chính					162.098.585	82.522.916	29.472.470	50.103.199				
1	Hoàng Văn Khoa	10/1/1962	Đại học	Chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện Phù Cừ	1/6/2017	162.098.585	82.522.916	29.472.470	50.103.199			02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực	
II	Khối sự nghiệp					1.001.246.984	422.231.959	262.873.262	316.141.763				
1	Vũ Thế Nhẹ	20/6/1959	Trung cấp	Giáo viên trường Tiểu học Minh Tân, huyện Phù Cừ	1/6/2017	147.650.435	43.214.761	36.012.302	68.423.372			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
2	Phạm Thị Tâm	27/9/1964	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Minh Tân, huyện Phù Cừ	1/6/2017	118.052.883	44.668.659	31.906.184	41.478.040			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
3	Nguyễn Thị The	7/6/1964	Cao đẳng	Giáo viên trường Mầm non Liên Cơ, huyện Phù Cừ	1/6/2017	92.043.464	35.629.728	29.691.440	26.722.296			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
4	Nguyễn Thị Thao	15/8/1964	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Tiên Tiến, huyện Phù Cừ	1/6/2017	123.140.612	46.593.745	33.281.247	43.265.620			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
5	Nguyễn Thị The	1/7/1965	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Quang Hưng, huyện Phù Cừ	1/6/2017	119.989.786	61.533.223	30.766.612	27.689.951			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
6	Đoàn Thị Huệ	15/6/1964	Đại học	Giáo viên trường THCS Minh Tân, huyện Phù Cừ	1/6/2017	97.059.259	38.823.704	32.353.086	25.882.469			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
7	Trần Thị Hậu	15/12/1964	Cao đẳng	Giáo viên trường THCS Tống Phan, huyện Phù Cừ	1/6/2017	126.560.200	54.728.734	34.205.460	37.626.006			01 năm hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ	
8	Nguyễn Văn Thâu	20/2/1962	Cao đẳng	Giáo viên môn Ngoại ngữ trường THCS Toàn Thắng, huyện Kim Động	1/6/2017	176.750.345	97.039.405	34.656.931	45.054.009			Đôi dư do cơ cấu theo vị trí việc làm	

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc/Họ và tên cán bộ, CC, VC và người lao động	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn hiện đang đảm nhiệm	Thời điểm thực hiện tinh giản biên chế	Tổng kinh phí thực hiện tinh giản	Nghỉ hưu trước tuổi			Thôi việc ngay		Lý do tinh giản	Ghi chú
							Trợ cấp tinh cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp tìm việc	Trợ cấp do đóng BHXH		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
9	Nguyễn Thị Dung	22/5/1963	Cao đẳng	Giáo viên trường Tiểu học Đức Hợp, huyện Kim Động	1/6/2017	-						1 năm không hoàn thành nhiệm vụ, 1 năm hoàn thành nhiệm vụ	
III Cán bộ, công chức cấp xã						151.720.240	62.297.453	32.788.133	8.197.034	8.203.800	40.233.820		
1	Bùi Văn Đốc	19/5/1960	Trung cấp	Công chức Tài chính-Kế toán UBND xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù	1/6/2017	47.542.793	29.509.320	16.394.066	1.639.407			02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực	
2	Hoàng Văn Hợp	20/10/1960	Trung cấp	Công chức Tài chính-Kế toán UBND xã Tam Đa, huyện Phù Cù	1/6/2017	55.739.827	32.788.133	16.394.067	6.557.627			02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực	
3	Nguyễn Minh Đạo	10/12/1958	Chưa qua đào tạo	Chủ tịch UBMTTQVN xã Quang Hưng, huyện Phù Cù	1/6/2017							02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực	
4	Vũ Đức Mạnh	21/7/1958	Trung cấp	Công chức Địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã Đoàn Đào, huyện Phù Cù	1/6/2017							02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực	
5	Nguyễn Văn Chuyên	25/10/1980	Trung cấp	Công chức Địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi trường xã Tiên Tiến, huyện Phù Cù	1/6/2017	48.437.620				8.203.800	40.233.820	02 năm liên tiếp liền kề hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực	
Tổng cộng						1.315.065.809	567.052.328	325.133.865	374.441.996	8.203.800	40.233.820		